



AR-26-VZ-004133-01 / EUVN004-00007765

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

Đơn vị yêu cầu : **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂN THUẬN**
 Địa chỉ : Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Ngày lấy mẫu : 24/03/2026
 Vị trí lấy mẫu / Ký hiệu mẫu : Nước thải sau xử lý trạm xử lý nước thải tập trung khu chế xuất Tân Thuận
 Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng, đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
 Mã số mẫu : 607-2026-00002361

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCVN 40:2011/BTNMT, cột B, Kq=0.9, Kf=0.9	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	VZ008 VZ Màu	Pt-Co	12	150	SMEWW 2120C:2023
2	VZ001 VZ pH	-	7,27	5,5-9	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
3	VZ00B VZ BOD ₅	mg/l	2	40,5	SMEWW 5210B:2023
4	VZ00U VZ Asen (As)	mg/l	0,0013	0,081	SMEWW 3114C:2023
5	VZ010 VZ Thủy ngân	mg/l	KPH (MDL=0,001)	0,0081	SMEWW 3112B:2023
6	VZ0EE VZ Cadimi	mg/l	KPH (MDL=0,01)	0,081	SMEWW 3120B:2023
7	VZ0ED VZ Chì	mg/l	KPH (MDL=0,02)	0,405	SMEWW 3120B:2023
8	VZ05E VZ Crôm VI	mg/l	KPH (MDL=0,005)	0,081	SMEWW 3500-Cr.B:2023
9	VZ00X VZ Crôm III	mg/l	KPH (MDL=0,01)	0,81	SMEWW 3120B:2023 & SMEWW 3500Cr.B:2023
10	VZ0EA VZ Đồng	mg/l	KPH (MDL=0,02)	1,62	SMEWW 3120B:2023
11	VZ0EC VZ Kẽm	mg/l	0,188	2,43	SMEWW 3120B:2023
12	VZ0E7 VZ Niken	mg/l	0,060	0,405	SMEWW 3120B:2023
13	VZ0EB VZ Mangan	mg/l	0,037	0,81	SMEWW 3120B:2023
14	VZ0E9 VZ Sắt	mg/l	0,121	4,05	SMEWW 3120B:2023
15	VZ00M VZ Tổng xianua	mg/l	KPH (MDL=0,002)	0,081	SMEWW 4500-CN-.C&E:2023
16	VZ05B VZ Tổng Phenol	mg/l	KPH (MDL=0,003)	0,405	US EPA method 420.1
17	VZ00S VZ Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	KPH (MDL=0,5)	8,1	SMEWW 5520-B&F:2023
18	VZ011 VZ Sunfua	mg/l	KPH (MDL=0,03)	0,405	SMEWW 4500-S ²⁻ .B&D:2023
19	VZ00K VZ Florua	mg/l	2,02	8,1	SMEWW 4500-F-.B&D:2023
20	VZ00Q VZ Tổng nitơ	mg/l	14,6	32,4	TCVN 6638:2000 (ISO10048:1991)





AR-26-VZ-004133-01 / EUVN004-00007765

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	QCVN 40:2011/BTNMT, cột B, Kq=0.9, Kf=0.9	PHƯƠNG PHÁP THỬ
21	VZ00P VZ Tổng phospho	mg/l	2,27	4,86	SMEWW 4500-P.B&D:2023
22	VZ00L VZ Clorua (Cl ⁻)	mg/l	265	810	SMEWW 4500-Cl-.D:2023
23	VZ012 VZ Clo dư	mg/l	0,15	1,62	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)
24	VZ013 VZ Tổng Coliform	MPN/100 ml	KPH (MDL=2)	5000	SMEWW 9221B:2023
25	VZ04F VZ PCBs	mg/l	KPH (MDL=0,00002)	0,0081	U.S. EPA Method 3510C & U.S. EPA Method 3630C & U.S. EPA Method 3665A & U.S. EPA Method 8270D
26	VZ014 VZ Hóa chất bảo vệ thực vật phospho hữu cơ	mg/l	Không phát hiện	0,81	U.S. EPA Method 3510C & U.S. EPA Method 3620C & U.S. EPA Method 8270D
27	VZ015 VZ Hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	Không phát hiện	0,081	U.S. EPA Method 3510C & U.S. EPA Method 3620C & U.S. EPA Method 8270D

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KPH: Không phát hiện.

- : Không có giá trị.

Danh sách chất được kiểm (MDL = Giới hạn phát hiện; MRL = Giới hạn định lượng)

VZ014 VZ Hóa chất bảo vệ thực vật phot pho hữu cơ (mg/l)

MOLECULE	MDL	MRL	CAS	MOLECULE	MDL	MRL	CAS	MOLECULE	MDL	MRL	CAS
(c) Dimethoat	0.0001	0.0002	60-51-5	(c) Disulfoton	0.0001	0.0002	298-04-4	(c) Famophos	0.0001	0.0002	52-85-7
(c) Malathion	0.0001	0.0002	121-75-5	(c) Methyl Parathion	0.0001	0.0002	298-00-0	(c) Parathion	0.0001	0.0002	56-38-2
(c) Phorate	0.0001	0.0002	298-02-2	(c) Sulfotep	0.0001	0.0002	3689-24-5	(c) Thionazin	0.0001	0.0002	297-97-2

VZ015 VZ Hóa chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ (mg/l)

MOLECULE	MDL	MRL	CAS	MOLECULE	MDL	MRL	CAS	MOLECULE	MDL	MRL	CAS
(c) 4,4'-DDE	1e-005	5e-005	72-55-9	(c) 4,4'-DDT	1e-005	5e-005	50-29-3	(c) Aldrin	1e-005	5e-005	309-00-2
(c) Alpha - BCH	1e-005	5e-005	319-84-6	(c) Beta - BCH	1e-005	5e-005	319-85-7	(c) Chlordane, cis-	1e-005	5e-005	5103-71-9
(c) Chlordane, gamma	1e-005	5e-005	5103-74-2	(c) DDD, p,p'	1e-005	5e-005	72-54-8	(c) Della - BCH	1e-005	5e-005	319-86-8
(c) Dieldrin	1e-005	5e-005	60-57-1	(c) Endosulfan sulfate	1e-005	5e-005	1031-07-8	(c) Endosulfan, alpha-	1e-005	5e-005	959-98-8
(c) Endosulfan, beta-	1e-005	5e-005	33213-85-9	(c) Endrin	1e-005	5e-005	72-20-8	(c) Endrin aldehyde	1e-005	5e-005	7421-93-4
(c) Endrin ketone	1e-005	5e-005	53494-70-5	(c) Heptachlor	1e-005	5e-005	76-44-8	(c) Heptaclo epoxit	1e-005	5e-005	1024-57-3
(c) Lindane (gamma-HCH)	1e-005	5e-005	58-89-9	(c) Methoxychlor	1e-005	5e-005	72-43-5				

Ký tên

Đỗ Lâm Như Ý
Trưởng nhóm Kiểm soát Chất lượng



Ngày 09 tháng 04 năm 2026

Huyền Ngọc Phương Mai
Giám đốc

AR-26-VZ-004133-01 / EUVN004-00007765- Trang 2 / 3



AR-26-VZ-004133-01 / EUVN004-00007765

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến ETM trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.
Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.
Hết thời hạn lưu mẫu, ETM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.
Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa ETM và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/environment-testing/.
Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.
Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VZ" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins.



AR-26-VZ-004133-01 / EUVN004-00007765- Trang 3 / 3



AR-26-VZ-003922-01 / EUVN004-00007765

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂN THUẬN
Địa chỉ : Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày lấy mẫu : 24/03/2026
Vị trí lấy mẫu / Ký hiệu mẫu : Nước mặt vị trí trên rạch Tắc Rối cách vị trí xả nước thải từ mương thoát nước mưa của khu chế xuất Tân Thuận 100m về phía hạ lưu
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng, đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
Mã số mẫu : 607-2026-00002362

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	VZ006 VZ DO	mg/l	5,3	SMEWW 4500-O.G:2023
2	VZ001 VZ pH	-	6,90	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
3	VZ00B VZ BOD ₅	mg/l	4	SMEWW 5210B:2023
4	VZ00A VZ Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/l	18	SMEWW 5220C:2023
5	VZ0Y3 S4 TOC	mg/l	2,1	SMEWW 5310C:2017
6	VZ009 VZ Chất rắn lơ lửng	mg/l	105	TCVN 6625:2000 (ISO 11923:1997)
7	VZ00Q VZ Tổng nitơ	mg/l	2,2	TCVN 6638:2000 (ISO10048:1991)
8	VZ00P VZ Tổng phospho	mg/l	0,10	SMEWW 4500-P.B&D:2023
9	VZ013 VZ Tổng Coliform	MPN/100 ml	1,3x10 ³	SMEWW 9221B:2023
10	VZ04E VZ Coliform chịu nhiệt	MPN/100 ml	490	SMEWW 9221B,E:2023

KPH: Không phát hiện.

- : Không có giá trị.

Ký tên

Ngày 10 tháng 04 năm 2026

Đỗ Lâm Như Ý
Trưởng nhóm Kiểm soát Chất lượng



Huỳnh Ngọc Phương Mai
Giám đốc

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến ETM trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, ETM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa ETM và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/environment-testing/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VZ" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins.

"S4": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm VIMCERT 304.



AR-26-VZ-003923-01 / EUVN004-00007765

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂN THUẬN
Địa chỉ : Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày lấy mẫu : 24/03/2026
Vị trí lấy mẫu / Ký hiệu mẫu : Nước mặt vị trí sông Sài Gòn cách điểm hợp lưu giữa rạch Tắc Rối và sông Sài Gòn 100m về phía hạ lưu
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng, đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
Mã số mẫu : 607-2026-00002363

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	VZ006 VZ DO	mg/l	5,4	SMEWW 4500-O.G:2023
2	VZ001 VZ pH	-	7,02	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
3	VZ00B VZ BOD ₅	mg/l	4	SMEWW 5210B:2023
4	VZ00A VZ Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/l	18	SMEWW 5220C:2023
5	VZ0Y3 S4 TOC	mg/l	1,7	SMEWW 5310C:2017
6	VZ009 VZ Chất rắn lơ lửng	mg/l	36	TCVN 6625:2000 (ISO 11923:1997)
7	VZ00Q VZ Tổng nitơ	mg/l	2,2	TCVN 6638:2000 (ISO10048:1991)
8	VZ00P VZ Tổng phospho	mg/l	0,07	SMEWW 4500-P.B&D:2023
9	VZ013 VZ Tổng Coliform	MPN/100 ml	790	SMEWW 9221B:2023
10	VZ04E VZ Coliform chịu nhiệt	MPN/100 ml	330	SMEWW 9221B,E:2023

KPH: Không phát hiện.

- : Không có giá trị.

Ký tên

Ngày 10 tháng 04 năm 2026

Đỗ Lâm Như Ý
Trưởng nhóm Kiểm soát Chất lượng



Huỳnh Ngọc Phương Mai
Giám đốc

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến ETM trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích. Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng. Hết thời hạn lưu mẫu, ETM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng. Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa ETM và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/environment-testing/. Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật. Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VZ" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins. "S4": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm VIMCERT 304.



AR-26-VZ-003924-01 / EUVN004-00007765

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

VIMCERTS 052

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TÂN THUẬN
Địa chỉ : Khu Chế Xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày lấy mẫu : 24/03/2026
Vị trí lấy mẫu / Ký hiệu mẫu : Nước mặt vị trí sông Sài Gòn cách điểm hợp lưu giữa rạch Tắc Rối và sông Sài Gòn 100m về phía thượng lưu
Tình trạng mẫu : Mẫu lỏng, đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
Mã số mẫu : 607-2026-00002364

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
1	VZ006 VZ DO	mg/l	5,3	SMEWW 4500-O.G:2023
2	VZ001 VZ pH	-	7,06	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)
3	VZ00B VZ BOD ₅	mg/l	5	SMEWW 5210B:2023
4	VZ00A VZ Nhu cầu oxy hóa học (COD)	mg/l	19	SMEWW 5220C:2023
5	VZ0Y3 S4 TOC	mg/l	1,5	SMEWW 5310C:2017
6	VZ009 VZ Chất rắn lơ lửng	mg/l	30	TCVN 6625:2000 (ISO 11923:1997)
7	VZ00Q VZ Tổng nitơ	mg/l	2,0	TCVN 6638:2000 (ISO10048:1991)
8	VZ00P VZ Tổng phospho	mg/l	0,03	SMEWW 4500-P.B&D:2023
9	VZ013 VZ Tổng Coliform	MPN/100 ml	1,3x10 ³	SMEWW 9221B:2023
10	VZ04E VZ Coliform chịu nhiệt	MPN/100 ml	330	SMEWW 9221B,E:2023

KPH: Không phát hiện.

- : Không có giá trị.

Ký tên

Ngày 10 tháng 04 năm 2026

Đỗ Lâm Như Ý
Trưởng nhóm Kiểm soát Chất lượng



Huỳnh Ngọc Phương Mai
Giám đốc

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử. Thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến ETM trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, ETM không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa ETM và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/environment-testing/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phép thử không bắt đầu bởi ký tự "VZ" được thực hiện tại các phòng thí nghiệm khác của Eurofins.

"S4": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm VIMCERT 304.